

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động điện lạnh
(22808103)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 33...
Số bài thi:33...
Số tờ giấy thi: 33...

Ng. H. T. Văn

Trương Thị
Kiem Chi

Trương Thị
Kiem Chi

Vũ Đình
Như vậy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125180043	Nguyễn Bảo	Bảo	13/02/2007	CCQ2518B	01	Bảo	6.8	7,0	6,9
2	2125180032	Nguyễn Võ Chí	Bảo	16/11/2007	CCQ2518A	01	Bảo	6.8	5,5	6,0
3	2125180033	Phan Tấn	Bảo	05/10/2007	CCQ2518A			7.8		
4	2125180009	Hà Văn	Bình	26/10/2003	CCQ2518A	01	Hà	7.2	8,0	7,7
5	2125180011	Trần Đình	Bình	11/07/2007	CCQ2518A	01	Trần	7.0	8,5	7,9
6	2125180042	Tạ Quốc	Đại	14/03/2007	CCQ2518B	01	Tạ	6.8	5,0	5,7
7	2125180049	Nguyễn Thành	Danh	10/12/2007	CCQ2518B	01	Danh	7.6	5,5	6,3
8	2125180022	Nguyễn Quốc	Đạt	06/08/2007	CCQ2518A	01	Đạt	7.6	3,5	5,1
9	2125180047	Trần Tiến	Đạt	17/12/2007	CCQ2518B	01	Trần	6.8	5,5	6,0
10	2125180006	Võ Tấn	Đạt	19/02/2007	CCQ2518A	01	Võ	7.2	4,0	5,3
11	2125180122	Trần Ý	Đỗ	26/06/2002	CCQ2518A	01	Trần	7.4	6,0	6,6
12	2125180053	Nguyễn Huỳnh	Đức	05/02/2007	CCQ2518B	01	Nguyễn	7.6	6,0	6,6
13	2125180018	Trần Văn	Đức	20/11/2007	CCQ2518A	01	Trần	8.2	5,5	6,6
14	2125180019	Hồ Minh	Duy	07/08/2007	CCQ2518A	01	Hồ	7.4	7,5	7,5
15	2125180026	Hồ Quang	Duy	30/03/2007	CCQ2518A	01	Hồ	5.6	3,5	4,3
16	2125180015	Trần Nhật	Hào	16/01/2007	CCQ2518A	01	Trần	8.2	4,5	6,0
17	2125180055	Trần Nhật	Hào	02/03/2005	CCQ2518B	01	Trần	7.4	5,0	6,0
18	2125180114	Nguyễn Quang	Hùng	20/11/2007	CCQ2518B	01	Nguyễn	7.4	4,0	5,4
19	2125180072	Hồ Ngọc	Hùng	28/06/2007	CCQ2518C			6.2		
20	2125180008	Huỳnh Duy	Hùng	11/02/2007	CCQ2518A	01	Huỳnh	7.4	8,0	7,8
21	2125180046	Nguyễn Hữu	Hùng	19/10/2007	CCQ2518B	01	Nguyễn	6.6	5,5	5,9
22	2125180031	Trần Quốc	Hữu	03/08/2006	CCQ2518A	01	Trần	7.4	3,0	4,8
23	2125180014	Nguyễn Đình Đức	Huy	24/12/2006	CCQ2518A	01	Nguyễn	7.6	5,0	6,0
24	2125180070	Nguyễn Khánh	Huy	15/04/2007	CCQ2518B	01	Nguyễn	7.0	8,5	7,9
25	2125180051	Trần Quốc	Huy	24/11/2007	CCQ2518B	01	Trần	7.4	3,0	4,8
26	2125180036	Bùi Trí	Khang	07/09/2006	CCQ2518B	01	Bùi	5.6	3,5	4,3
27	2125180001	Huỳnh Tấn	Khang	26/01/2006	CCQ2518A	01	Huỳnh	7.4	7,5	7,5
28	2125180060	Trần Anh	Khoa	11/08/2007	CCQ2518B			3.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động điện lạnh
(22808103)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-26

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

Ng. T. T. Văn

Trương Thị Kim Chi

Trương Thị Kim Chi

U. Đình Nhượng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125180044	Nguyễn Phạm Lê	Kiên	06/06/2007	CCQ2518B	01	Kiên	6.6	4.5	5.3	
30	2125180023	Kiên Tuấn	Kiệt	28/05/2007	CCQ2518A			6.8			
31	2125180071	Nguyễn Văn Chí	Kiệt	21/08/2007	CCQ2518B	01	Kiệt	8.4	8.5	8.5	
32	2125180064	Trần Thanh	Liêm	03/05/2007	CCQ2518B	01	liêm	7.6	9.0	8.4	
33	2125180028	Cao Hồ Huy	Lực	30/05/2007	CCQ2518A	01	Huy	7.2	8.5	8.0	
34	2125180037	Phan Đỗ Hoàng	Mỹ	20/06/2007	CCQ2518B	01	Hoàng	7.4	5.0	6.0	
35	2125180004	Nguyễn Tuấn	Nam	26/06/2007	CCQ2518A	01	Tuấn	5.4	6.0	5.8	
36	2125180021	Phan Xuân	Nam	27/04/2007	CCQ2518A	01	Xuân	8.0	7.0	7.4	
37	2125180035	Phạm Minh	Nghĩa	15/02/2006	CCQ2518A	01	Minh	6.0	4.0	4.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: An toàn lao động điện lạnh
(22808103)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 35...

Số bài thi:35...

Số tờ giấy thi: 35...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Nguyễn Kim Ngân

Nguyễn Thị Hồng Hà

Trương Thị Kim Chi

Cu Đĩnh Như

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125180059	Lê Khắc Nguyên	23/02/2007	CCQ2518B	1	Nguyễn	6.4	3,5	4,7	
2	2125180017	Trần Chính Nguyên	06/01/2007	CCQ2518A	1	Nguyễn	7.4	5,0	6,0	
3	2125180025	Võ Phạm Chí Nguyên	14/05/2007	CCQ2518A	1	Chí	7.6	1,0	3,6	
4	2125180003	Võ Bảo Hoài Nhân	07/08/2007	CCQ2518A	1	Nhân	6.8	2,0	3,9	
5	2125180010	Đinh Xuân Hoàng Nhật	15/11/2007	CCQ2518A	1	Nhật	7.6	7,5	7,5	
6	2125180041	Võ Bá Nhật	29/10/2007	CCQ2518B	1	Bá	5.4	4,5	4,9	
7	2125180005	Châu Gia Phát	04/12/2007	CCQ2518A	1	Phát	7.4	6,0	6,6	
8	2125180052	Trần Ngọc Thanh Phong	05/03/2007	CCQ2518B	1	Phong	6.8	3,0	4,5	
9	2125180066	Nguyễn Hoàng Phúc	03/07/2007	CCQ2518B	1	Phúc	7.4	5,0	6,0	
10	2125180063	Nguyễn Duy Phương	29/12/2007	CCQ2518B	1	Phương	6.6	6,5	6,5	
11	2125180039	Huỳnh Ngọc Quân	10/01/2006	CCQ2518B	1	Quân	7.6	3,5	5,1	
12	2125180040	Trần Minh Quân	06/05/2007	CCQ2518B	1	Quân	7.0			
13	2125180067	Hồ Minh Quang	14/10/2007	CCQ2518B	1	Quang	6.0	6,0	6,0	
14	2125180034	Nguyễn Xuân Quang	02/09/2005	CCQ2518A	1	Quang	8.4	9,0	8,8	
15	2125180012	Nguyễn Tuấn Quốc	19/09/2007	CCQ2518A	1	Quốc	6.8			
16	2125180065	Dụng Thanh Sang	07/07/2007	CCQ2518B	1	Sang	7.0	1,0	3,4	
17	2125180016	Nguyễn Ngọc Tài	31/10/2004	CCQ2518A			7.6			
18	2125180029	Phan Thanh Tài	30/05/2007	CCQ2518A	1	Tài	7.0	5,5	6,1	
19	2125180056	Bùi Văn Thạch	21/09/2007	CCQ2518B	1	Thạch	6.4	5,5	5,9	
20	2125180058	Ngô Nguyên Thái	25/10/2007	CCQ2518B	1	Thái	6.6	2,0	3,8	
21	2125180007	Trần Đình Thái	06/11/2007	CCQ2518A	1	Thái	7.4	7,5	7,5	
22	2125180048	Võ Thành Thảo	02/08/2003	CCQ2518B	1	Thảo	7.4	6,0	6,6	
23	2125180045	Ngô Anh Thế	24/09/2006	CCQ2518B	1	Thế	7.2	6,0	6,5	
24	2125180123	Nguyễn Ngọc Thiện	30/05/2007	CCQ2518A	1	Thiện	7.6	5,0	6,0	
25	2125180002	Phan Lê Chí Thiện	28/06/2007	CCQ2518A	1	Thiện	6.4	5,0	5,6	
26	2125180124	Nguyễn Chí Thịnh	16/06/2007	CCQ2518A	1	Thịnh	7.2	7,5	7,4	
27	2125180069	Nguyễn Trường Thịnh	04/04/2007	CCQ2518B	1	Thịnh	7.8	8,0	7,9	
28	2125340082	Huỳnh Minh Thọ	27/04/2007	CCQ2534B	1	Thọ	7.2	4,5	5,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: An toàn lao động điện lạnh
(22808103)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 35
Số bài thi: 35
Số tờ giấy thi: 35

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ng. T. Kim Ngân
Ng. T.
Hồng Hà
Trương Thị
Kun Chi
Vũ Đình
Như

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125180038	Trần Văn	Tiếp	12/01/2007	CCQ2518B	1	Tiếp	7.4	8.0	7.8	
30	2125180061	La Ngọc	Trai	22/11/2007	CCQ2518A	1	Trai	7.0	5.5	6.1	
31	2125180020	Nguyễn Thành	Trung	30/09/2007	CCQ2518A	1	Trung	7.4	7.0	7.2	
32	2125180030	Đỗ Đình	Trường	23/10/2007	CCQ2518A	1	Trường	6.0	3.5	4.5	
33	2125180054	Nguyễn Nhật	Tường	25/03/2007	CCQ2518B	1	Nguyễn	7.4	7.5	7.5	
34	2125180062	Nguyễn Thái	Vĩ	26/01/2007	CCQ2518B	1	Vĩ	7.0	6.5	6.7	
35	2125180024	Nguyễn Quốc	Việt	08/08/2007	CCQ2518A	1	Quốc	7.4	6.0	6.6	
36	2125180057	Trần Văn	Việt	13/12/2007	CCQ2518B	1	Vũ	6.8	5.5	6.0	
37	2125180068	Nguyễn Như	Vinh	21/01/2007	CCQ2518B	1	Vinh	7.4	3.0	4.8	
38	2125180013	Phan Tuấn	Vũ	27/08/2007	CCQ2518A	1	Vũ	7.4	5.0	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động điện lạnh
(22808106)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 43

Số bài thi: 45

Số tờ giấy thi: 45

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ấn	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180009	Nguyễn Vũ	Ấn	15/10/2006	CCQ2418A	1	M	7.3	5.5	6.2	
2	2124180119	Nguyễn Quân	Bảo	25/09/2006	CCQ2418A	1	B	5.8	6.0	5.9	
3	2124180069	Nguyễn Quang	Chiến	13/08/2006	CCQ2418B	1	ck	7.0	6.0	6.4	
4	2124180007	Vì Minh	Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A			0.0			
5	2124180010	Nguyễn Linh	Đa	11/08/2006	CCQ2418A	1	A	7.0	7.0	7.0	
6	2124180047	Nguyễn Văn	Đạt	08/06/2006	CCQ2418B	1	Đạt	8.7	6.0	7.1	
7	2124180026	Phạm Minh	Đạt	08/07/2003	CCQ2418A	1	Đạt	7.7	2.0	4.3	
8	2124180038	Võ Huỳnh Tiến	Đạt	19/09/2006	CCQ2418B	1	Đạt	7.7	6.0	6.7	
9	2124180054	Hồ Quốc	Được	15/10/2006	CCQ2418B	1	Đ	7.7	9.0	8.5	
10	2124180065	Võ Quốc	Hải	15/12/2006	CCQ2418B			0.0			
11	2124180037	Kiều Minh	Hiền	07/12/2006	CCQ2418B	1	K	7.0	4.5	5.5	
12	2124180039	Nguyễn Hữu	Hiền	16/12/2006	CCQ2418B	1	H	7.0	5.5	6.1	
13	2124180030	Nguyễn Phi	Hùng	10/05/2006	CCQ2418A	1	H	8.3	3.0	5.1	
14	2124180031	Nguyễn Thành	Hưng	18/07/2006	CCQ2418A	1	H	6.7	4.5	5.4	
15	2124180052	Nguyễn Thế	Hưng	31/07/2006	CCQ2418B	1	H	8.0	9.5	8.9	
16	2124180067	Trần Quốc	Hữu	19/11/2006	CCQ2418B			0.0			
17	2124180060	Nguyễn Anh	Khoa	23/12/2006	CCQ2418B	1	K	7.3	3.5	5.0	
18	2124180042	Nguyễn Nhật	Khoa	02/10/2006	CCQ2418B	1	K	7.7	6.0	6.7	
19	2124180002	Trần	Khoa	23/06/2006	CCQ2418A			0.0			
20	2124180044	Nhan Gia	Lợi	20/09/2006	CCQ2418B	1	N	8.7	9.0	8.9	
21	2124180041	Rơ Luk Y	Luận	22/06/2006	CCQ2418B	1		6.5			
22	2124180053	Trịnh Duy	Lực	01/01/2006	CCQ2418B	1	T	5.7	1.0	2.9	
23	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B	1	M	7.3	4.5	5.6	
24	2124180120	Đặng Dụng Hoài	Nam	12/01/2006	CCQ2418A	1	N	6.7	3.0	4.5	
25	2124180029	Lê Hoài	Nam	01/01/2006	CCQ2418A	1	N	7.3	4.0	5.3	
26	2124180012	Võ Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A	1	V	7.3	6.0	6.5	
27	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B	1	N	7.3	9.0	8.3	
28	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B	1	P	6.7	2.0	3.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: An toàn lao động điện lạnh
(22808106)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 43..

Số bài thi: ...42...

Số tờ giấy thi: 43

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124180021	Phan Sĩ Phú	03/08/2006	CCQ2418A	1	Phú	7.0	5.0	5.8	
30	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng Phúc	21/01/2006	CCQ2418B	1	phúc	7.0	1.0	3.4	
31	2124180033	Vô Lê Quân	03/07/2006	CCQ2418A	1	Quân	7.7	5.0	6.1	
32	2124180063	Đoàn Kim Quyên	20/09/2006	CCQ2418B	1	Quyên	6.5	8.5	7.7	
33	2124180057	Nguyễn Thanh Tâm	13/02/2006	CCQ2418B	1	Tâm	8.7	9.5	9.2	
34	2124180019	Nguyễn Văn Thái	23/07/2006	CCQ2418A	1	Thái	7.0	5.0	5.8	
35	2124180046	Đỗ Thanh Thắng	23/02/2006	CCQ2418B	1	Thắng	7.7	1.5	4.0	th
36	2124180011	Huỳnh Hữu Thắng	09/04/2005	CCQ2418A	1	Thắng	7.8	9.0	8.5	
37	2124180018	Đạo Quốc Thảo	07/02/2006	CCQ2418A	1	Thảo	8.7	9.5	9.2	
38	2124180008	Nguyễn Trường Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A	1	Thịnh	5.3	3.5	4.2	
39	2124180070	Tô Văn Tới	27/08/2006	CCQ2418B	1	Tới	8.0	5.5	6.5	
40	2124180014	Mai Trung Tín	02/03/2006	CCQ2418A	1	Tín	7.0	5.0	5.8	
41	2124180006	Dương Công Toàn	03/02/2005	CCQ2418A	1	Toàn	8.3	9.5	9.0	
42	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh Trí	30/08/2006	CCQ2418B			0.0			
43	2124180061	Tạ Minh Trọng	14/09/2006	CCQ2418B	1	Trọng	8.3	5.0	6.3	
44	2124180020	Đoàn Nhật Trường	16/04/2006	CCQ2418A	1	Trường	7.7	9.0	8.5	
45	2124180004	Huỳnh Thái Lâm Trường	07/05/2002	CCQ2418A	1	Trường	7.7	8.5	8.2	
46	2124180001	Nguyễn Phạm Đan Trường	11/11/2006	CCQ2418A	1	Trường	7.8	8.5	8.2	
47	2124180025	Nguyễn Ngọc Tuy	30/09/2006	CCQ2418A	1	Tuy	7.3	2.0	4.1	
48	2124180005	Nguyễn Trần Chí Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A	1	Vĩ	6.5	5.5	5.9	
49	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc Việt	18/10/2004	CCQ2418A			0.0			
50	2124180059	Nguyễn Quốc Vinh	20/02/2006	CCQ2418B	1	Vinh	7.0	5.0	5.8	